

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST.

Ngày 12/7/2019.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Ngọc Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Hương;
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết.

Thư ký phiên toà: Ông Hà Tiến Dũng – Thư ký, Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2019/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 3 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị M - Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Q, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

2. *Bị đơn:* Anh Nông Văn L - Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Q, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 3 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa xét xử, nguyên đơn chị Đặng Thị M trình bày:

Về Hôn nhân: Chị Đặng Thị M và anh Nông Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 17/12/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn chị Đặng Thị M và anh Nông Văn L chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 7/2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do trong cuộc sống chị Đặng Thị M và anh Nông Văn L luôn bất đồng quan điểm trong làm ăn phát triển kinh tế, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau và xúc phạm lẫn nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Chị Đặng Thị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích

của hôn nhân không đạt được, chị Đặng Thị M đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giải quyết cho chị ly hôn với anh Nông Văn L.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Đặng Thị M và anh Nông Văn L có 02 con chung là cháu Nông Nhật H - Sinh ngày 12/6/2013 và cháu Nông Đức T – Sinh ngày 13/8/2016. Khi ly hôn chị Đặng Thị M đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giải quyết cho chị được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai cháu. Chị Đặng Thị M yêu cầu anh Nông Văn L phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng, mỗi cháu là 1.000.000VNĐ cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản và quyền, nghĩa vụ chung về tài sản: Quá trình chung sống chị Đặng Thị M và anh Nông Văn L có tạo dựng được một số tài sản chung, khi ly hôn chị Đặng Thị M sẽ tự thỏa thuận với anh Nông Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ chung về tài sản, trong thời gian chung sống chị Đặng Thị M và anh Nông Văn L có vay của Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Lào Cai số tiền 50.000.000VNĐ, hạn trả nợ vào ngày 16/6/2022. Do khoản trả nợ chưa đến hạn nên khi ly hôn chị Đặng Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nông Văn L, tại các bản tự khai cũng như tại phiên hòa giải anh Nông Văn L trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Nông Văn L thừa nhận có quan hệ hôn nhân hợp pháp với chị Đặng Thị M, nhưng trong quá trình chung sống anh Nông Văn L và chị Đặng Thị M thường xuyên xảy ra mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong làm ăn. Anh Nông Văn L có tham gia chơi cờ bạc, ít quan tâm đến gia đình, vợ chồng có xảy ra cãi nhau. Khi mâu thuẫn vợ chồng gia đình hai bên đã hòa giải chị Đặng Thị M không nghe và chưa tha thứ cho anh. Từ tháng 01/2019 chị Đặng Thị M và các con về nhà bố mẹ đẻ ở. Nay chị Đặng Thị M khởi kiện ly hôn, anh Nông Văn L không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Nông Văn L thừa nhận anh và chị Đặng Thị M có 02 con chung là cháu Nông Nhật H - Sinh ngày 12/6/2013 và cháu Nông Đức T – Sinh ngày 13/8/2016. Hiện các cháu đang ở cùng chị Đặng Thị M. Nếu chị Đặng Thị M kiên quyết xin ly hôn, thì anh Nông Văn L đề nghị giao cả hai cháu Nông Nhật H và cháu Nông Đức T cho chị Đặng Thị M nuôi dưỡng cho hai anh em ở cùng nhau, anh Nông Văn L sẽ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng, mỗi cháu là 1.000.000VNĐ cho đến khi các cháu Nông Nhật H và Nông Đức T đủ 18 tuổi.

Về tài sản và quyền, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Nông Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, nguyên đơn chị Đặng Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa bị đơn anh Nông Văn L đã được Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử nhưng có đơn xin được xét xử vắng mặt và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ vào khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hôn nhân*: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định: Chị Đặng Thị M và anh Nông Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 17/12/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn chị Đặng Thị M và anh Nông Văn L chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do trong cuộc sống chị Đặng Thị M và anh Nông Văn L luôn bất đồng quan điểm trong làm ăn phát triển kinh tế, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau và xúc phạm lẫn nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Từ tháng 01/2019 chị Đặng Thị M và các con về nhà bố mẹ đẻ ở, không chung sống cùng với anh Nông Văn L.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị Đặng Thị M và anh Nông Văn L là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của chị Đặng Thị M và anh Nông Văn L đã phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 01/2019 chị Đặng Thị M và anh Nông Văn L đã không chung sống cùng nhau. Đại diện Thôn Q, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai nơi chị Đặng Thị M và anh Nông Văn L sinh sống, đã xác định mâu thuẫn của chị Đặng Thị M và anh Nông Văn L trong quá trình sinh sống tại địa phương là đúng sự thật. Điều này chứng minh hôn nhân của chị Đặng Thị M và anh Nông Văn L lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Đặng Thị M yêu cầu ly hôn với anh Nông Văn L là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về nuôi con*: Chị Đặng Thị M và anh Nông Văn L có 02 con chung là cháu Nông Nhật H - Sinh ngày 12/6/2013 và cháu Nông Đức T – Sinh ngày 13/8/2016. Chị Đặng Thị M yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai cháu và yêu cầu anh Nông Văn L phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng, mỗi cháu là 1.000.000VNĐ cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên. Trong vụ án này, hiện nay các cháu Nông Nhật H và cháu Nông Đức T đang sống ổn định cùng với chị Đặng Thị M tại Thôn Q, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai, anh Nông Văn L đi làm ăn thỉnh thoảng mới về thăm con. Chị Đặng Thị M hiện làm nông nghiệp tại địa phương có thu nhập ổn định. Quá trình giải quyết vụ án anh Nông Văn L có ý kiến, khi ly hôn anh đề nghị giao hai cháu Nông Nhật H và Nông Đức T cho chị Đặng Thị M chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nông Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng, mỗi cháu là 1.000.000VNĐ cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Xét yêu cầu của nguyên đơn, phù hợp với nguyện vọng của bị đơn, ý kiến của các đương sự

về nuôi con chung phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn cần được chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ chung về tài sản*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Đặng Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Nông Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4, Điều 147; khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1, Điều 56; Điều 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về hôn nhân*: Xử cho chị Đặng Thị M ly hôn với anh Nông Văn L.

2. *Về nuôi con*: Giao cho chị Đặng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nông Nhật H - Sinh ngày 12/6/2013 và cháu Nông Đức T – Sinh ngày 13/8/2016 đến đủ 18 tuổi.

Anh Nông Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cụ thể như sau:

Cấp dưỡng nuôi cháu Nông Nhật H mỗi tháng 1.000.000VNĐ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu Nông Nhật H đủ 18 tuổi.

Cấp dưỡng nuôi cháu Nông Đức T mỗi tháng 1.000.000VNĐ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu Nông Đức T đủ 18 tuổi.

Anh Nông Văn L, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người yêu cầu chị Đặng Thị M có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, nếu anh Nông Văn L không thi hành xong khoản tiền phải cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng anh Nông Văn L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất tương ứng với thời gian chưa thi hành án, theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. *Về án phí*: Chị Đặng Thị M phải chịu 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000VNĐ theo biên lai số 0007907 ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Anh Nông Văn L phải chịu 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Đặng Thị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn anh Nông Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (02);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND thị trấn P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Ngọc Thanh